TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Bùi Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị L1, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G và bà Vũ Thị L; có chồng là Đỗ Văn D và 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Tại bản án số 25 ngày 21-7-2016 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 48 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Đánh bạc"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-12-2019, tạm giam ngày 26-12-2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Trần Thị L2, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Nhà số 12/92 Tổ 8, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh Đ và bà Phạm Thị N; có chồng là Nguyễn Đình T, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 248 ngày 06-5-2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại bản án số 42 ngày 22-3-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất

ma túy"; bị cáo bị tạm giữ ngày 23-12-2019, tạm giam ngày 26-12-2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22-12-2019 Bùi Thị L1 đi một mình sang khu vực đường tàu Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 05 gam ma túy đá với giá 2.500.000đ. Sau khi mua ma túy, L1 cầm về nhà chia túi ma túy đá mua được thành 10 túi nhỏ có kích thước khoảng 2x2cm bán với giá 200.000đ và 04 túi ma túy đá kích thước khoảng 2,5x3cm bán với giá 300.000đ để kiếm lời. Trong ngày 22-12-2019 L1 đã bán được 03 túi ma túy loại 300.000đ và 02 túi ma túy loại 200.000đ cho những người đến mua nhưng L1 không biết là ai. Khoảng 10 giờ ngày 23-12-2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Thị L2 điều khiển xe máy biển kiểm soát 15N1-134.25 đi từ nhà của L2 đến nhà Bùi Thị L1 để mua 200.000đ ma túy về sử dụng. L2 đưa 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và nói "bán cho em túi hai", L1 đồng ý bán 01 túi ma túy đá cho L2. L2 cho túi ma túy vừa mua vào áo ngực bên trái rồi điều khiển xe máy đi đến khu vực đường P, phường Đ, quận K thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng kích thước 1,5x1,5cm nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của L2 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 15N1-134.25

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trần Thị L2 tại số 12/92 T, quận K, thành phố Hải Phòng nhưng không phát hiện, thu giữ vật chứng gì liên quan đến ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Bùi Thị L1 tại Tổ T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, thu giữ: 01 hộp kim loại hình trụ tròn kích thước 15x7cm bên trong có 06 túi nilon màu trắng, mép viền màu xanh, kích thước 2x2cm chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 01 túi nilon màu trắng, mép viền màu xanh kích thước khoảng 2,5x3cm chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 điện thoại Xphone màu xanh đen; 1.000.000đ (một triệu đồng) và 10 túi nilon màu trắng bên trong không chứa gì.

Tại Kết luận giám định số 630/KLGĐ ngày 25-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Thị L1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1409 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 631/KLGĐ ngày 25-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị L2 là ma túy, có khối lượng 0,2258 gam, là loại Methamphetamin.

Tại biên bản xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng test trong nước tiểu của Trần Thị L2 có kết quả dương tính với Methamphetamine.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 26 tháng 12 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố bị can đối với Bùi Thị L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị L2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Ngày 16-01-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã quyết định nhập 02 vụ án hình sự nêu trên;

Ngày 17-01-2020 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Bùi Thị L1, Trần Thị L2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 10-4-2020 tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Bùi Thị L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Thị L2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Thị L1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Trần Thị L2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Thị L1 từ 36 đến 42 tháng tù, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ; căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị L2 từ 24 đến 30 tháng tù; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì chứa trong phong bì niêm phong số 630/2019/PC09, 631/2018/PC09, 10 vỏ túi nilon và 01 hộp kim loại hình trụ tròn; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ do Bùi Thị L1 bán ma túy mà có.

Trả lại Bùi Thị L1 01 điện thoại Xphone trả lại Trần Thị L2 01 điện thoại Samsung màu xanh đen theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-4-2020 và Ủy nhiệm chi lập ngày 14-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thị L1, Trần Thị L2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Thị L1, Trần Thị L2 nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Bùi Thị L1 có hành vi cất giữ trái phép 2,1409 gam Methamphetamine với mục đích để bán; bán trái phép 0,2258 gam Methamphetamine cho Trần Thị L2. Trần Thị L2 có hành vi cất giữ trái phép 0,2258 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Thị L1 đã vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hành vi của bị cáo Trần Thị L2 đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Thị L1, Trần Thị L2 về các tội danh theo các điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn tạo ra một lớp người nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Ma túy là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều vi phạm pháp luật khác đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bùi Thị L1 có hành vi cất giữ trái phép 2,1409 gam Methamphetamine với mục đích để bán; bán trái phép 0,2258 gam Methamphetamine cho Trần Thị L2, bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, vì vậy bị cáo Bùi Thị L1 chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị L2 cất giữ trái phép 0,2258 gam loại Methamphetamin để sử dụng cá nhân, bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, vì vậy bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Bùi Thị L1: Ngày 21-7-2016 tại bản án số 25/2016/HSST của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 48 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-11-2018, theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Trần Thị L2: Tại bản án số 248 ngày 06-5-2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tại bản án số 42 ngày 22-3-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 23-12-2019 thì các bản án này của bị cáo đã được xóa nên không tính để xác định là tái phạm nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị L1, Trần Thị L2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị L1: Bùi Thị L1 có hành vi cất giữ trái phép 2,1409 gam Methamphetamine với mục đích để bán; bán trái phép 0,2258 gam Methamphetamine cho Trần Thị L2. Như vậy, việc áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức án nghiêm khắc, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[9] Về hình phạt đối với bị cáo Trần Thị L2: Trần Thị L2 có hành vi cất giữ trái phép 0,2258 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cá nhân. Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 để phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị L1 và áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị L2 để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên sau khi xem xét đến ý kiến đề nghị của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ mức hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần phạt bổ sung các bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì chứa trong phong bì niêm phong số 630/2019/PC09, 631/2018/PC09, 10 vỏ túi nilon và 01 hộp kim loại hình trụ tròn; số tiền

1.000.000đ;01 điện thoại Xphone; 01 điện thoại Samsung màu xanh đen. Đối với số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì chứa trong phong bì niêm phong số 630/2019/PC09, 631/2018/PC09, 10 vỏ túi nilon và 01 hộp kim loại hình trụ tròn cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 1.000.000đ do Bùi Thị L1 bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 01 điện thoại Xphone thu giữ của Bùi Thị L1 và 01 điện thoại Samsung màu xanh đen thu giữ của Trần Thị L2 xét không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Bùi Thị L1, Trần Thị L2 quản lý sử dụng.

[12] Về xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An: Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu YAMAHA biển kiểm soát 15N1-134.25 là của anh Vũ Xuân D, anh D không biết L2 mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe nêu trên cho anh Vũ Xuân D. Việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Thị L1 và những người mua ma túy của Bùi Thị L1 vào ngày 22-12-2019, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[14] Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị L1, Trần Thị L2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị L1 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 23-12-2019. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị L1 số tiền 10.000.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị L2 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 23-12-2019. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị L2 số tiền 5.000.000đ để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì chứa trong phong bì niêm phong số 630/2019/PC09, 631/2018/PC09, 10 vỏ túi nilon và 01 hộp kim loại hình trụ tròn; tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 1.000.000đ do Bùi Thị L1 bán ma túy mà có; trả lại Bùi Thị L1 01 điện thoại Xphone; trả lại Trần Thị L2 01 điện thoại Samsung màu xanh đen theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-4-2020 và Ủy nhiệm chi lập ngày 14-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Thị L1, Trần Thị L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị L1, Trần Thị L2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV06; PC10 Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS-Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông